

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày: 04 – 3 – 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 19/02/2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Tr, sinh năm: 1993 tại AG; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Ấp LT, xã LV, huyện CP, tỉnh AG; chỗ ở: Nhà không số, kế số 18/23 LB, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Hòa và bà Phạm Thị Gấm; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2019. (Có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Huỳnh Thị Thu D, sinh năm: 1985; HKTT: Ấp Lương Nhơn, xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Nhà không số, kế số 18/23 LB, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Chị Văng Thị L, sinh năm: 1993; HKTT: 16/7, ấp 7, xã MH, huyện TP, tỉnh BT; chỗ ở: Nhà không số, kế số 18/23 LB, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn Tr là người làm công cho dịch vụ nấu ăn AT (tại nhà không số, kế số 18/23 đường LB, Phường B, Quận T) do anh Nguyễn Minh Th làm chủ. Hàng ngày, Tr ở lại tại nơi làm việc nên quen biết với bà Huỳnh Thị Thu D và chị Văng Thị L ở nhà thuê sát vách với nhà Tr đang ở. Do thường hay qua nhà bà D chơi, nên Tr biết gia đình bà D

thường đi làm vắng nhà. Từ đó, Tr nảy sinh ý định dùng máy bắn đinh vít tôn để gỡ tôn nóc nhà rồi đột nhập vào nhà bà D để lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Với cách thức trên, Tr đã lấy trộm tài sản của gia đình bà D và chị L được 02 lần là vào ngày 09/10/2019 và ngày 05/11/2019, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/10/2019, khi gia đình bà D đã đi làm buổi chiều thì Tr lấy máy bắn đinh vít tôn hiệu Makita trong kho dụng cụ tại chỗ làm leo lên nóc nhà của bà D rồi dùng máy này tháo ốc tôn, sau đó gỡ mái tôn leo xuống la phong vô nhà của bà D lục tìm tài sản lấy trộm. Khi vào phòng của vợ chồng bà D (là phòng có vách xây bằng tường ở phía bên trong nhà), Tr phát hiện và đã lấy trộm số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và 02 chiếc nhẫn vàng 18K (gồm 01 chiếc nhẫn trơn và 01 chiếc nhẫn kiềng, có đính hột đá) với tổng trọng lượng khoảng 02 chỉ. Sau khi lấy được tài sản thì Tr mở chốt cửa sau nhà bà D (cửa vẫn còn khóa bằng ổ khóa) để đánh lạc hướng rồi trèo lên la phong, từ đó trèo lên mái nhà tẩu thoát ra ngoài bằng đường cũ. Sau đó, Tr dùng máy bắn tôn gắn ốc vít trên mái tôn lại như cũ rồi leo về nhà. Sau khi lấy được tài sản thì Tr mang vàng đi ra chợ XC, Phường M, Quận T để bán. Trên đường đi, khi đến đoạn gần góc đường PTH và đường LB, Phường B, Quận T thì Tr đã đánh rơi 01 chiếc nhẫn trơn và không tìm lại được. Chiếc nhẫn còn lại Tr đã bán cho 01 tiệm vàng ở chợ XC, Phường M, Quận T (nhưng không nhớ địa chỉ) với giá 1.020.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Trong vụ này, Tr có được số tiền 3.000.000 đồng lấy trộm và 1.020.000 đồng tiền bán vàng và đã tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 26/11/2019, Công ty vàng bạc đá quý PN (PNJ) cung cấp biên bản xác nhận giá vàng 18K bán ra trong ngày 09/10/2019 có giá 3.161.000 đồng/chỉ. Tổng trị giá tài sản bà Diễm bị mất trộm là khoảng 9.322.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 05/11/2019, sau khi gia đình bà D đã đi làm buổi sáng thì Tr tiếp tục mang theo máy bắn đinh vít tôn leo lên nóc nhà của bà D rồi dùng máy tháo ốc tôn, sau đó gỡ mái tôn leo xuống la phong vô nhà của bà Diễm lục tìm tài sản lấy trộm. Khi vào phòng của vợ chồng chị L (là phòng có vách ngăn bằng ván ép) thì Tr phát hiện và đã lấy trộm số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) của chị L để trong túi áo khoác nữ màu xanh, treo trên cây đinh đóng trên vách. Sau khi lấy được tiền thì Tr mở chốt cửa sau nhà bà D (cửa vẫn còn khóa bằng ổ khóa) để đánh lạc hướng rồi trèo lên la phong, từ đó trèo lên mái nhà tẩu thoát ra ngoài bằng đường cũ. Sau đó, Tr dùng máy bắn tôn gắn ốc vít trên mái tôn lại như cũ rồi leo về nhà. Số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) lấy trộm được, Tr đã tiêu xài hết.

Đến ngày 12/11/2019, Tr tiếp tục đột nhập vào nhà bà D bằng phương thức như trên để tìm kiếm trộm tài sản thì do gia đình bà D có gắn camera theo dõi, nên đã phát hiện và không chể bắt giữ Tr giao Công an Phường B, Quận T. Sau đó, vụ việc chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận T để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận T, Huỳnh Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của Tr phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, gia đình Huỳnh Văn Tr bồi thường cho bà D số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và chị L số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng), Bà D và chị L không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 chiếc máy bắn đinh vít tôn hiệu Makita: Qua điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Nguyễn Minh Th và không liên quan hành vi phạm tội của Tr, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc máy bắn đinh vít tôn hiệu Makita nêu trên cho anh Th. Anh Th không yêu cầu bồi thường gì.

- 01 USB màu đỏ, dung lượng 8GB (do chị Văng Thị L giao nộp) có chứa đoạn video clip ghi nhận hình ảnh Huỳnh Văn Tr đột nhập vào nhà bà D và chị L tìm tài sản trộm cắp vào ngày 12/11/2019.

Bản cáo trạng số 26/CT – VKS ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Tr mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Đồng thời đề nghị miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

Về trách nhiệm dân sự: Dương sự đã nhận bồi thường và không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu đỏ, dung lượng 8GB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn Tr đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của 02 bị hại D và L; cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/10/2019, tại nhà không số, kế số 18/23 LB, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo lấy trộm số tiền 3.000.000 đồng và 02 chiếc nhẫn vàng 18K (gồm 01 chiếc nhẫn trơn và 01 chiếc nhẫn kiềng, có đính hạt đá) với tổng trọng lượng khoảng 02 chỉ; của bị hại Huỳnh Thị Thu D.

Lần thứ 2: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 05/11/2019, tại nhà không số, kế số 18/23 LB, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo lấy trộm số tiền 13.000.000 đồng của bị hại Văng Thị L.

Lần thứ 3: Vào khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 12/11/2019, bị cáo tiếp tục đột nhập vào căn nhà nêu trên để tìm lấy trộm tài sản thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Huỳnh Văn Tr chiếm đoạt trong vụ thứ 1 là 9.322.000 đồng và trong vụ thứ 2 là 13.000.000 đồng; tổng trị giá tài sản trong cả 02 vụ chiếm đoạt là 22.322.000 đồng.

Như vậy, trị giá tài sản thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng).

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Huỳnh Văn Tr đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Văn Tr đã thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản và tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong từng vụ thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm đột lậ, còn trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa bị xử lý. Do đó, bị cáo Huỳnh Văn Tr phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; sau khi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Huỳnh Văn Tr là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định để nộp vào ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, tại phiên tòa vắng mặt; xét đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với 01 chiếc máy bắn đinh vít tôn hiệu Makita (đây là dụng cụ bị cáo Tr sử dụng vào việc phạm tội), do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Tr; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 USB màu đỏ, dung lượng 8GB (bên trong chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo Tr thực hiện hành vi phạm tội được camera ghi lại) do bị hại Văng Thị L giao nộp và chị L không có yêu cầu nhận lại; đây là tài liệu, chứng cứ có liên quan vụ án; nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Tr 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/11/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Văn Tr.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu đỏ, dung lượng 8GB; được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T bảo quản trong một bì thư niêm phong, dán kín và đánh số bút lục trên bì thư là 111.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Tr phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú